

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-ST
Ngày: 23-8- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/HSST ngày 13/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122A/2021/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Văn T và bà Thân Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 26/3/2021; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Thân Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Thân Văn C và bà Thân Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 26/3/2021; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Thân Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh D Tuấn A , sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Thân Tuấn D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/01/2021, Lê Văn T đến quán game “Lão Đại” ở thôn Chùa, xã T, huyện V chơi game thì gặp anh T đang ngồi chơi game tại quán. Khi ngồi chơi game, do không có tiền chi tiêu, T đăng nhập vào tài khoản Faboock của mình trên máy tính nhắn tin đến tài khoản Faboock của H rủ H lừa lấy xe của anh T mang đi cầm đồ để lấy tiền chi tiêu cá nhân thì H đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 05/01/2021, T dừng chơi điện tử, đi đến chỗ anh T đang ngồi bảo anh T cho mượn xe đi ra ngoài có việc rồi đem trả, anh T đồng ý. Mượn được xe, T điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29H1-144.84 (xe anh T mượn của anh Tuấn Anh) của anh T đến đón H để cùng nhau mang xe đi cầm đồ. Sau đó, T, H ngồi chơi với nhau tại phòng trọ của anh Danh đến khoảng 17 giờ ngày 05/01/2021 thì T điều khiển xe mô tô của anh T chở H đến quán internet của anh Thân Tuấn D mở tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện V để cầm xe. T thế chấp xe mô tô cho anh D để vay 2.000.000 đồng nhưng bảo anh D chuyển tiền vào tài khoản game của H và T để cả hai chơi game tại quán. Anh D chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản game của T và 900.000 đồng vào tài khoản game của H còn 100.000 đồng trừ vào tiền phí sử dụng dịch vụ internet của cả hai tại quán. T, H chơi game tại quán của anh D đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì hết tiền, lúc này T vay tiếp anh D 50.000 đồng để lấy tiền mua đồ ăn rồi cả hai bỏ đi sau đó không chuộc lại xe trả anh T. Anh T, không thấy T mang xe mô tô trả nên đã đến nhà T đòi nhiều lần nhưng không gặp được T.

Ngày 17/3/2021: Anh T trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản của T, H đến Công an xã T, huyện V, đồng thời T, H đến Công an xã T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh T. Khi đầu thú, T giao nộp: 01 điện thoại di động Nokia, lắp sim có số 0942.722.567, H giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim có số 0325.301.556. Anh Thân Tuấn D tự nguyện giao nộp cho Công an xã T 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29H1-144.84.

Ngày 23/3/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V định giá xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29H1-144.84 trị giá 12.000.000 đồng

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 10/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Thân Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo T giao nộp biên bản về việc bồi thường cho anh D 2.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên cáo trạng và phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Thân Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 20 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã T giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch T sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 30 ngày 05/01/2021, tại quán game “Lão Đại” ở thôn Chùa, xã T, huyện V, Lê Văn T và Thân Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Thân Văn T chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29H1-144.84 trị giá 12.000.000 đồng rồi đem thế chấp cho anh Thân Tuấn D lấy tiền chơi game và chi tiêu cá nhân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T và Thân Văn H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo T là người đề xuất việc phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên xếp vai trò chính, bị cáo H có vai trò giúp sức, nên xếp vai trò thứ 2.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu Tội trùng hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tài sản chiếm đoạt giá trị không cao, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú, làm việc rõ ràng. Nên không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án, sống phụ Tộc bố mẹ là chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T xuất trình giấy biên nhận đã bồi thường cho anh Thân Tuấn D số tiền 2.000.000đ. Xét thấy việc bị cáo T bồi thường là tự nguyện, phù hợp với yêu cầu bồi thường của anh D, bị cáo T không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm đối với số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh D. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus là phương tiện để bị cáo H nhắn tin với bị cáo T về việc phạm tội cần tịch T sung quỹ Nhà nước. Đối với những vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét

Đối với anh Thân Tuấn D, khi cho các bị cáo vay tiền và giữ lại xe làm tin, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh D là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn T và Thân Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch T sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND V ;
- CA huyện V;
- THADS V;
- UBND xã T;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

